

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002215

Môn học: **Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm (226126) - Nhóm 02**
 Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**
 Ngày thi: **02/07/2022**
 Phòng thi: **D5-28**

Tổ: **001**
 Giờ: **07:30**

Số SV có mặt: **40**
 Số bài thi: **40**
 Số tờ giấy thi: **40**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.V

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2121270120	NGUYỄN TẤN ANH	28/04/2003	CCQ2127D				7.4			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121160002	NGUYỄN VĂN BẢO	02/08/2001	CCQ2127D		104	Bao	7.5	4.2	5.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121270107	QUÁCH HƯNG BẢO	13/09/2003	CCQ2127D		104	Hu	7.8	4.6	5.9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121270125	TẶNG THỊ KIM CHÂU	10/07/2002	CCQ2127D				0.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121270109	ĐẶNG HOÀNG DINH	15/02/2003	CCQ2127D		104	Dinh	8.5	3.6	5.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121270115	NGUYỄN BẢO DUY	06/11/2002	CCQ2127D		105	Duy	7.2	1.8	5.8	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121270091	VÕ TRỌNG DUY	01/10/2003	CCQ2127C		102	Vo	8.5	4.2	5.9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121270101	LÊ THỊ MỸ ĐUYỀN	04/07/2003	CCQ2127C				0.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2119270173	NGUYỄN THỊ THU ĐÀO	01/05/2001	CCQ1927F		103	Dao	7.3	6.4	6.8	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121270106	HUỲNH NGỌC HÂN	02/12/2003	CCQ2127D		104	Han	8.5	5.2	6.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121270099	TRƯƠNG VĂN HẬU	11/02/2002	CCQ2127C		103	Hau	7.8	4.4	5.7	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121270102	NGUYỄN MINH HIỀN	26/07/2003	CCQ2127C				4.5			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121270108	ĐOÀN LÝ DẠ HOA	12/09/2003	CCQ2127D		102	Hoa	8.4	4.6	6.1	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121270071	VĂN SƠN HUYNH	10/08/2002	CCQ2127C				0.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121270088	NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG	04/03/2003	CCQ2127C		105	Huong	8.1	6.2	6.9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121270072	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	20/08/2003	CCQ2127C		104	Kieu	7.9	6.6	7.1	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121270089	TRẦN THỊ THU LAN	07/01/2003	CCQ2127C		103	Lan	8.0	1.2	5.7	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121270086	NGUYỄN KHÁ LINH	01/01/2003	CCQ2127C		102	Kh	8.9	4.2	6.1	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121270076	NGUYỄN THỊ LINH	19/08/2003	CCQ2127C		105	Th	8.5	6.0	7.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121270090	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	15/07/2003	CCQ2127C		104	Th	7.3	5.4	6.2	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002215

Môn học: **Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm (226126) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **02/07/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-28**

Số SV có mặt: **40**

Số bài thi: **40**

Số tờ giấy thi: **40**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
<i>Nguyễn Thị Ngọc</i>	<i>Nguyễn Thị Ngọc</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số từ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2121270114	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	18/09/1998	CCQ2127D		105	Loan	7.2	5.0	5.9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2121270112	DƯƠNG THỊ TUYẾT MAI	10/01/2003	CCQ2127D		102	Mai	8.4	5.2	6.5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2121270124	HUỲNH ANH MINH	20/12/2000	CCQ2127D		102	Minh	5.8	4.8	5.2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2121270084	LÊ ĐOÀN KIM MY	23/03/2003	CCQ2127C		103	My	7.1	5.4	6.1	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2121270110	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	15/01/2003	CCQ2127D		104	Ngân	7.3	4.4	5.6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2120270090	NGUYỄN TRẦN GIA NGUYỄN	14/04/1999	CCQ2027C				0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2121270080	LÊ THỊ Ý NGUYỄN	09/02/2003	CCQ2127C		105	Ý	8.1	6.6	7.2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2121270074	HOÀNG THỊ NHUNG	21/10/2001	CCQ2127C		102	Nhung	8.2	4.4	5.9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2121270111	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	31/12/2003	CCQ2127D		103	Cẩm	8.4	7.6	7.9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2121240162	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	18/06/2003	CCQ2127D		103	Quỳnh	8.1	4.8	6.1	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2121270092	TRƯƠNG HUỲNH NHƯ	18/12/2003	CCQ2127C				0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2121270118	TÔ NGỌC THẢO PHỤNG	25/08/2003	CCQ2127D		104	Phụng	8.1	6.2	6.9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2121270122	NGUYỄN THỊ HỒNG PHỤNG	12/01/2003	CCQ2127D				0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2121270123	LÊ PHÚ QUÝ	03/05/2003	CCQ2127D		103	Phú	7.3	4.4	5.6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
35	2121270096	LÊ XUÂN THẠCH	08/09/2000	CCQ2127C		103	Xuân	8.3	5.0	6.3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
36	2121030167	DƯƠNG HÙNG THẮNG	14/08/1997	CCQ2127D		105	Hùng	8.4	4.8	6.2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
37	2121270100	LÊ THỊ KIỀU TIÊN	13/11/2003	CCQ2127C		102	Kiều	7.8	5.8	6.6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
38	2121270075	TRẦN THỊ THÚY TIÊN	11/09/2002	CCQ2127C		105	Thúy	8.3	5.4	6.6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
39	2121270093	PHẠM HỮU TIẾN	23/01/2003	CCQ2127C		105	Hữu	8.3	5.8	6.8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
40	2121270103	ĐẶNG THỊ MỸ TRANG	21/12/2003	CCQ2127C		104	Trang	9.3	5.0	6.7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm (226126) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **02/07/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-28**

Mã nhận dạng: 002215

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Số SV có mặt: 40

Số bài thi: 40

Số tờ giấy thi: 40

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm ngu
41	2121270081	LÊ THỊ KIỀU TRANG	13/10/2002	CCQ2127C		102	Trang	7.8	6.8	7.2	0 1 2 3 4 5 6 7
42	2121270085	PHẠM THỊ THÙY TRANG	26/10/2001	CCQ2127C				0.0			0 1 2 3 4 5 6 7
43	2119270100	NGUYỄN LÊ KHÁNH TRÂN	23/05/2001	CCQ1927C		103	Khánh	7.3	4.2	5.4	0 1 2 3 4 5 6 7
44	2121270105	PHAN THỊ THANH TRÚC	07/10/2003	CCQ2127C		104	Trúc	8.5	7.6	8.0	0 1 2 3 4 5 6 7
45	2121270113	VÕ THỊ THANH TRUYỀN	10/10/2003	CCQ2127D		105	Truyền	7.3	6.8	7.0	0 1 2 3 4 5 6 7
46	2121270121	NGUYỄN NGỌC TUẤN	23/11/2002	CCQ2127D		102	Tuấn	7.8	4.0	5.5	0 1 2 3 4 5 6 7
47	2121270117	MAI THỊ THU UYÊN	26/01/2003	CCQ2127D		105	Uyên	8.1	5.4	6.5	0 1 2 3 4 5 6 7
48	2121270097	PHAN THỊ THÚY VÂN	12/02/2003	CCQ2127C		102	Thúy Vân	8.5	4.2	5.9	0 1 2 3 4 5 6 7
49	2121270082	HUỖNH TUẤN VŨ	10/11/2003	CCQ2127C		103	Tuấn Vũ	7.9	5.0	6.1	0 1 2 3 4 5 6 7